

Số: 272/BC-UBND

Quy Nhơn, ngày 10 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (khóa XX)

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định

UBND thành phố nhận được văn bản số 697/STTTT-BCVT&CNTT ngày 27/5/2024 về báo cáo sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (Khóa XX). UBND thành phố báo cáo nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế

- Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, Lãnh đạo Thành ủy, UBND thành phố luôn quan tâm, chỉ đạo chú trọng triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (Khóa XX) về Chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Chương trình hành động, các Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm trong công tác Chuyển đổi số, chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường ứng dụng công nghệ số để thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, phát triển các nền tảng số quốc gia, phát triển kinh tế số.

- Luôn nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính và đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng của cơ quan; tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho nhiều lớp trên địa bàn.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động chuyển đổi số

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thành ủy, UBND thành phố đã ban hành 01 Chương trình hành động¹, 04 Quyết định² và 06 Kế hoạch³ triển khai nhiệm vụ trọng tâm trong công tác Chuyển đổi số.

¹ Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 20/5/2021 của Thành ủy Quy Nhơn về “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025”;

² Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 01/06/2021 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Thành ủy Quy Nhơn về “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025”, Quyết định số 421-QĐ/TU ngày 25/7/2022 của Thành ủy Quy Nhơn về

3. Tình hình phát triển, cung cấp các ứng dụng, dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp

- Tình hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố:

+ Trong năm 2021, UBND thành phố đã tiếp nhận 67.171 hồ sơ, trong đó tiếp nhận mới 66.224 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang 947 hồ sơ⁴, tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đạt 3,35%⁵.

+ Trong năm 2022, UBND thành phố đã tiếp nhận 81.003 hồ sơ, trong đó tiếp nhận mới 80.546 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang 547 hồ sơ⁶, tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đạt 14,2%⁷. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 59,4%⁸.

+ Trong năm 2023, UBND thành phố đã tiếp nhận 67.861 hồ sơ, trong đó tiếp nhận mới 67.120 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang 741 hồ sơ⁹, tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đạt 44,8%¹⁰. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 59,4%¹¹. Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 69,9%¹². Tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 92,9%¹³. Khai thác CSDL về dân cư để giải quyết TTHC: 31.497/42.672 hồ sơ đạt tỷ lệ 73,8%.

việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Quy Nhơn, Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 02/07/2021 của UBND thành phố về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn, Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 31/03/2023 của UBND thành phố Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn trong năm 2023;

³ Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 30/9/2022 của Thành ủy Quy Nhơn thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 02/11/2022 của UBND thành phố Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của thành phố Quy Nhơn, Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 31/03/2023 của UBND thành phố về Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025, Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 02/06/2023 của UBND thành phố về tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, thanh niên, doanh nghiệp năm 2023, Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 11/07/2023 của UBND thành phố về triển khai thí điểm mô hình Chuyển đổi số cấp xã năm 2023 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 28/3/2024 của UBND thành phố Quy Nhơn về Chuyển đổi số thành phố Quy Nhơn năm 2024;

⁴ Đã giải quyết 66.193 hồ sơ; đúng và trước hạn: 65.469 hồ sơ đạt tỷ lệ 98,9%, trễ hạn: 724 hồ sơ, đang giải quyết 824 hồ sơ;

⁵ 2.220/66.224 hồ sơ;

⁶ Đã giải quyết 80.261 hồ sơ; đúng và trước hạn: 80.014 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,6%, trễ hạn: 247 hồ sơ, đang giải quyết 741 hồ sơ;

⁷ 11.444/80.456 hồ sơ;

⁸ 42.835/72.132 giao dịch;

⁹ Đã giải quyết 66.591 hồ sơ; đúng và trước hạn: 66.541 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,9%, trễ hạn: 50 hồ sơ, đang giải quyết 1.271 hồ sơ;

¹⁰ 30.075/67.120 hồ sơ;

¹¹ 42.835/72.132 giao dịch;

¹² 45.209/64.665 hồ sơ;

¹³ (59.490/64.062 hồ sơ);

+ Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 20/5/2024, đã tiếp nhận 25.035 hồ sơ, trong đó tiếp nhận mới 23.764 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang 1.271 hồ sơ)¹⁴. Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đạt 96,8%¹⁵. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 85,3%¹⁶. Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 99,9%¹⁷. Tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 90,9%¹⁸. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại kết quả điện tử đạt 48,5%¹⁹.

- Thực hiện công văn số 3737/UBND-KSTT ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực thi công vụ, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nhằm nhìn nhận và khắc phục những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố được nêu ra tại Kết luận số 02/KL-TTT ngày 14/5/2024 của Thanh tra tỉnh, UBND thành phố đã ban hành công văn số 1865/UBND-CCHC ngày 24/5/2024 để chỉ đạo thi hành kết quả thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

- Về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: hằng năm, UBND thành phố đăng ký các thủ tục hành chính cần đơn giản hóa quy trình giải quyết theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Từ đầu năm 2024, UBND thành phố đã triển khai xây dựng phương án đơn giản hóa 02 TTHC (Cấp giấy phép dịch chuyển, chặt hạ cây xanh; Cấp phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường cho các hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình) tại văn bản số 989/UBND-CCHC ngày 26/03/2024 được UBND tỉnh thông nhất cho phép xây dựng phương án.

- Thường xuyên rà soát và công khai Danh mục TTHC và niêm yết Quy trình giải quyết các TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố và trên Cổng Thông tin điện tử của thành phố²⁰ tại địa chỉ <https://quynhon.binhdingh.gov.vn/>, trong đó UBND thành phố đang tiếp nhận 121 thủ tục thực hiện trực tuyến toàn trình, 164 thủ tục thực hiện trực tuyến một phần, UBND cấp xã đang tiếp nhận 57 thủ tục thực hiện trực tuyến toàn trình và 51 thủ tục thực hiện trực tuyến một phần. Nhìn chung công tác cải cách thủ tục hành chính, phát triển các dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố nói chung và các phòng, ban, đơn vị thuộc thành phố nói riêng được triển khai thực hiện có hiệu quả.

4. Phát triển các nền tảng, hệ thống

4.1. Các nền tảng số

¹⁴ đã giải quyết 23.473 hồ sơ (đúng và trước hạn: 23.460 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,9%, trễ hạn: 13 hồ sơ), đang giải quyết 1.562 hồ sơ;

¹⁵ (23.014/23.764 hồ sơ);

¹⁶ 17.523/20.547 giao dịch;

¹⁷ (23.731/23.762 hồ sơ);

¹⁸ (21.046/23.363 hồ sơ);

¹⁹ (8.761/18.058 hồ sơ);

²⁰ UBND thành phố có 344 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, UBND các phường, xã có 158 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã;

- Tiếp nhận và khai thác hiệu quả các nền tảng quốc gia như: Hệ thống dữ liệu dân cư, định danh điện tử, Hệ thống quản lý báo cáo, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, Hệ thống cấp phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến, Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc, cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản Quy phạm pháp luật, cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

- Tiếp nhận và khai thác hiệu quả các nền tảng cấp tỉnh như: Hệ thống Văn phòng điện tử, Hệ thống thư điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin một cửa điện tử, Hệ thống Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và các hệ thống chuyên ngành khác.

- Triển khai thực hiện Đề án “*Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định*”.

- Chủ động xây dựng và vận hành hiệu quả một số ứng dụng: Hệ thống tra cứu di tích, lịch sử và danh thắng trên địa bàn thành phố thông qua bản đồ điện tử; Cổng thông tin điện tử thành phố; Hệ thống phần mềm theo dõi tiến độ công việc do UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao; Phần mềm quản lý các quyết định xử phạt vi phạm hành chính (có thể triển khai áp dụng trên nhiều lĩnh vực); Phần mềm theo dõi tiến độ chuẩn bị các nội dung của kỳ họp HĐND thành phố; Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng.

- Chủ động tận dụng và khai thác có hiệu quả một số nền tảng mạng xã hội phục vụ hoạt động quản lý điều hành của chính quyền như Group Zalo nội bộ cấp thành phố, nội bộ các phường, xã, các tổ chức quần chúng...

4.2. Hệ thống dữ liệu chuyên ngành dùng chung

* *Về lĩnh vực Tư pháp:* Triển khai thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch trên phần mềm DC01 mở rộng²¹ giúp nâng cao hiệu quả quản lý thông tin²².

** Về lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội:*

- Triển khai Quyết định số 634/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành danh mục cơ sở dữ liệu ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm: (1) Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội; (2) Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo; (3) Cơ sở dữ liệu người khuyết tật; (4) Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công; (5) Cơ sở dữ liệu liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ; (6) Cơ sở dữ liệu cung lao động. Chỉ đạo làm sạch dữ liệu dữ liệu an sinh xã hội thuộc ngành Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý bao gồm dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội và giảm nghèo; dữ liệu người có công và liệt sĩ; dữ liệu trẻ em.

²¹ Thuộc hệ thống CSDLQGDC theo Quy trình 1292/HTQTCT-QLHC ngày 20/12/2022 của Cục Hộ tịch - Quốc tịch, chứng thực – Bộ Tư pháp và Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền CSDLQGDC;

²² Tính đến ngày 18/4/2024 tổng số liệu nhập được 297.898 trường hợp (trong đó khai sinh có 194.566 trường hợp; kết hôn có 74.523 trường hợp; khai tử có 31.730 trường hợp; nuôi con nuôi có 79 trường hợp) đạt 100%;

- Hướng dẫn các Ban thuộc Thành ủy Quy Nhơn đăng ký nhu cầu khai thác thông tin trên các cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định, với 09 cơ sở dữ liệu (CSDL) thuộc lĩnh vực của Sở Lao động -TB&XH tỉnh Bình Định (*Theo Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh*).

- Thực hiện rà soát, làm sạch dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng người có công với cách mạng, hộ nghèo, cận nghèo để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư làm nguồn phục vụ công tác chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến các đối tượng chính sách²³.

- Công tác thu thập, cập nhập, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động phục vụ công tác quản lý lao động gắn với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đến nay đạt được nhiều kết quả²⁴.

* **Về lĩnh vực Thuế:** Công giao tiếp điện tử giữa cơ quan thuế với người nộp thuế (<http://quynhon.biditax.vn>) nhằm công khai số liệu quản lý thuế và nhận phản hồi từ phía người nộp thuế; ứng dụng bản đồ số hộ kinh doanh (<http://biditaxmap.vn>) thể hiện công khai thông tin quản lý thuế hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Quy Nhơn bao gồm số thuế hàng tháng, bảng hiệu, địa chỉ, vị trí,... Đồng thời triển khai ứng dụng Thuế điện tử dành cho cá nhân trên thiết bị di động eTax Mobile giúp người dân thuận tiện trong tra cứu thông tin và nộp thuế một cách dễ dàng.

* **Về lĩnh vực Kinh tế:**

- Rà soát, cập nhật dữ liệu khảo sát hộ gia đình trong ứng phó thiên tai trên địa bàn thành phố trên phần mềm trực tuyến quản lý thiên tai tỉnh Bình Định phục vụ xây dựng phương án ứng phó thiên tai tỉnh Bình Định.

- Thực hiện rà soát, thống kê số lượng tàu cá đăng ký cập nhật dữ liệu tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase) tại Chi cục Thủy sản tỉnh Bình Định giúp quản lý thông tin và kiểm soát được số lượng tàu cá.

* **Về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:**

- Đẩy mạnh sử dụng phần mềm cập nhật số liệu dữ liệu ngành Giáo dục đào tạo trên cơ sở Dữ liệu ngành do Bộ Giáo dục và đào tạo cung cấp tại địa chỉ “<https://csdl.moet.gov.vn>”. Thực hiện kiểm tra đánh giá công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hàng năm toàn diện trên hệ thống “<http://pcgd.moet.gov.vn>” do Bộ Giáo dục và đào tạo cung cấp. Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh và các nhà trường khai thác kho bài giảng e-Learning của Bộ Giáo dục và đào tạo đã hỗ trợ học sinh tự học, tự ôn tập nâng cao kiến thức, giúp giáo viên tham khảo đổi mới nội dung phương pháp dạy học; tiếp tục khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng

²³ Đối tượng người có công: đã cập nhật 3.935/4.436 đối tượng, tỷ lệ 88,7%; đối tượng Bảo trợ xã hội: đã cập nhật 8.396/10.276, tỷ lệ 81,7%.

²⁴ Số người lao động đã cập nhật vào phần mềm quản lý là 68.464 lao động; đối với cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo (53 hộ nghèo, 146 hộ cận nghèo): 100% cơ sở dữ liệu đã được chuẩn hóa, tổng hợp báo cáo tỉnh.

bài giảng E-learning để đóng góp vào các kho bài giảng của trường, phòng, sở và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, chỉ đạo triển khai sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử qua hệ thống SMAS (tiểu học), VNEDU (THCS), việc sử dụng hoàn toàn sổ điểm điện tử, học bạ điện tử giúp giáo viên giảm bớt lao động thủ công trong việc nhập điểm vào sổ, giảm bớt sai sót trong học bạ, có nhiều thời gian đầu tư vào công tác chuyên môn nâng cao chất lượng dạy học; triển khai hệ thống tuyển sinh trực tuyến lớp 1 và lớp 6 trong 100% các trường trực thuộc ngành Giáo dục thành phố; 100% trường TH và THCS thuộc ngành Giáo dục thành phố thực hiện thu học phí và bảo hiểm y tế không dùng tiền mặt.

* **Về lĩnh vực Nội vụ:** Chỉ đạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các phòng, ban đơn vị thành phố và UBND các phường, xã thực hiện cập nhật hồ sơ cá nhân để đủ điều kiện đồng bộ lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ tại địa chỉ <https://quanlyccvc.binhdingh.gov.vn/> bảo đảm các trường thông tin dữ liệu "**Đúng - Đủ - Sạch - Sống**" theo quy định và hoàn thành đúng tiến độ quy định²⁵.

5. Phát triển dữ liệu

- Triển khai, rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin các cơ sở lưu trú lên phần mềm dân cư qua ứng dụng VNeID nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho công dân khi thực hiện thông báo lưu trú. Hồ sơ của công dân tiếp nhận được định danh và xác thực điện tử qua hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thông tin được đồng bộ và dễ dàng hơn trong việc tra cứu thông tin.

- Triển khai thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu về thu nhận, cấp CCCD, đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản ĐDDT²⁶.

6. Phát triển hạ tầng số

- Đầu tư xây dựng, khai thác, duy trì và nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin tại Trung tâm hành chính thành phố theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng và triển khai mở rộng, đồng bộ đến UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố trong thời gian tới; đồng thời kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT của tỉnh để trao đổi, chia sẻ thông tin dùng chung trên địa bàn toàn tỉnh²⁷.

- Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh được trang bị thiết bị

²⁵ Đã kê khai, cập nhật hồ sơ cá nhân là 3.87 người

²⁶ Tính đến ngày 04/6/2024, tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử đạt 79,1% (149.473 trường hợp/188.963 trường hợp thu nhận).

²⁷ Hệ thống trang thiết bị CNTT tại Tòa nhà Trung tâm hành chính thành phố đã được đầu tư đồng bộ gồm: 05 máy chủ vật lý được cấu hình thành khối máy chủ ảo chạy song song, 02 thiết bị tường lửa (firewall), 18 thiết bị chuyên mạch, 02 thiết bị định tuyến, hệ thống phát wifi tập trung với 26 điểm phát, 22 camera giám sát an ninh tòa nhà, 05 đường truyền internet IP tốc độ cao; các trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố như: máy tra cứu thông tin hồ sơ và thủ tục hành chính, máy đánh giá sự hài lòng của khách hàng, máy lấy số thứ tự, máy vi tính, máy in, máy scan...; 27 đường truyền số liệu chuyên dụng kết nối chia sẻ dữ liệu, phục vụ hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối với tỉnh và 21 phường, xã;

thiết bị chuyên dụng và 29 camera giám sát an ninh đã được lắp đặt tại một số tuyến đường chính, khu vực công cộng trên địa bàn thành phố.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được triển khai đến cấp phường, xã, sử dụng để đảm bảo hoạt động của Hệ thống Văn phòng điện tử, Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

- 100% các cơ quan Nhà nước trên địa bàn thành phố đã có kết nối Internet và mạng nội bộ (LAN). 100% cán bộ, công chức (CBCC) tại cơ quan thành phố và cấp phường, xã đã được trang bị máy tính, cấp chữ ký số và thực hiện ký số.

- Hoàn thành đầu tư lắp đặt 22 đơn vị²⁸ hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã theo quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

7. Nhân lực chuyển đổi số

- Thành lập 145/145 Tổ công nghệ số cộng đồng (21/21 phường, xã) với số thành viên 584 người ở các khu phố, thôn, đa số thành phần là đoàn thanh niên ở cơ sở, có am hiểu nhất định về công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin... có nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về Chuyển đổi số đến các gia đình, người dân, đồng thời hướng dẫn người dân cài đặt, nắm các kỹ năng sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số cơ bản để người dân tương tác với chính quyền, như: ứng dụng VNeID, cập nhật phần mềm dữ liệu dân cư theo Đề án 06, các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt...

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thành phố, phường, xã sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số được chú trọng. Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số²⁹.

- Năm 2023, tổ chức tổng cộng 23 lớp tập huấn với hơn 3.500 người tham gia, gồm cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố³⁰.

²⁸ Gồm 21 phường, xã và Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thành phố.

²⁹ Đăng ký và tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến về công nghệ số cộng đồng tại điểm cầu UBND thành phố kết nối với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh và 21 điểm cầu các phường, xã tập huấn trực tuyến kết nối với tỉnh cho 507 người tổ công nghệ số cộng đồng thôn, khu phố; Đăng ký và tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho 66 lãnh đạo UBND 21 phường, xã (03 lãnh đạo/phường, xã) do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức trực tuyến. Ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 02/6/2023 về việc tổ chức lớp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, thanh niên, doanh nghiệp năm 2023;

³⁰ Tính đến ngày 07/8/2023, đã tổ chức được 10 lớp tập huấn, gồm: 01 lớp dành cho cán bộ, công chức các phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố; 02 lớp dành cho cán bộ, công chức UBND các phường, xã; 02 lớp dành cho Tổ công nghệ số cộng đồng của các thôn, khu phố; 01

- Cử nhân sự tham gia các lớp tập huấn về tuyên truyền, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức để kịp thời đáp ứng yêu cầu đề ra trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia trong tình hình mới³¹ qua đó đã cung cấp danh sách 216 đối tượng.

8. Truyền thông, thúc đẩy chuyển đổi số

- Tuyên truyền các nội dung cơ bản, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số: Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và mục tiêu cụ thể đến năm 2030, nhiệm vụ và giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số...); Kế hoạch Chuyển đổi số của thành phố năm 2023; Đề án 06 của Chính phủ “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; chủ đề Ngày Chuyển đổi số Quốc gia qua các năm; sử dụng các phần mềm, các nền tảng ứng dụng trên các trang mạng, các sàn thương mại điện tử, mua bán hàng trực tuyến cũng như trên Zalo, facebook; các quy định liên quan đến sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú để phù hợp với Luật Cư trú năm 2020; kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa trên địa bàn thành phố cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, nhất là 25 dịch vụ công thiết yếu được xác định trong Đề án 06 và 29 dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; công tác hướng dẫn đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, thực hiện 100% thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến... Từ khi triển khai đến nay đã xây dựng 346 tin, bài và 28 chuyên mục tuyên truyền về Chuyển đổi số trên sóng phát thanh thành phố.

- Phối hợp Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên thành phố, phường, xã phát huy vai trò xung kích trong việc vận động cấp CCCD, tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử, đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến để thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự tại các điểm đông công dân (quảng trường, công viên, trường học,...) góp phần quan trọng trong việc tạo sự lan tỏa và nâng cao nhận thức cho quần chúng nhân dân về những lợi ích và giá trị mang lại, hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú như loa phát thanh, pano, áp phích, hội, họp, trang thông tin điện tử...

- Chỉ đạo lực lượng Công an thành phố thành phố thường xuyên trao đổi, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc thành phố, UBND các phường, xã chủ động tham mưu làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức thu nhận cấp CCCD, cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2, phổ biến các nội dung có liên

lớp dành cho công chức khối Đảng, đoàn thể và viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thành phố; 04 lớp dành cho viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố;

³¹ Công văn số 2531/UBND-VHTT ngày 28/7/2023 về việc cử nhân sự tham gia Chương trình bồi dưỡng về Chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà OneTouch của Bộ Thông tin và Truyền thông và Công văn số 2597/BCĐ ngày 15/8/2023 về việc cử cán bộ tham gia đào tạo trực tuyến MOOC;

quan đến Đề án 06 của Chính phủ, dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng tiện ích khác. Kết quả thực hiện đã tham mưu triển khai nhiều nội dung văn bản: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân sử dụng ứng dụng VNeID và hướng dẫn Quy trình trong công tác thu nhận, cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2³², triển khai một số nội dung liên quan phát triển hệ thống định danh liên quan đến việc hoàn thành các chỉ tiêu thu nhận CCCD, ĐDDT³³, Kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện cấp CCCD, đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản ĐDDT mức độ 2 trên ứng dụng VneID³⁴;....

- Quán triệt, triển khai và phổ biến đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn thành phố về Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ Công an Quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác⁽³⁵⁾; Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công⁽³⁶⁾, đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú.

- Chỉ đạo thực hiện đăng 537 tin, bài, clip trên Cổng giao tiếp điện tử, Youtube và Facebook của Chi cục Thuế. Số lượt truy cập vào các trang điện tử của Chi cục Thuế là: Cổng giao tiếp điện tử: 793.531 lượt, Fanpage: trung bình 1 tháng gần 4.000 lượt. Hỗ trợ và trả lời vướng mắc của người nộp thuế thông qua nhiều kênh như: Hệ thống thuế điện tử (Etax): 19 lượt; Kênh Zalo, Fanpage: 248 lượt; Cổng giao tiếp điện tử: 20 lượt. Triển khai cài đặt ứng dụng Thuế điện tử dành cho cá nhân trên thiết bị di động (eTax Mobile) cho cá nhân kinh doanh và hộ nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trên địa bàn thành phố đạt nhiều kết quả³⁷.

9. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Trước bối cảnh tình hình mất an toàn, an ninh thông tin mạng diễn ra phức tạp hiện nay, đặc biệt là ngày càng gia tăng các cuộc tấn công mạng có chủ đích nhằm vào các các hệ thống thông tin quan trọng của các cơ quan nhà nước. Thời gian qua, xác định mức độ quan trọng của việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, đã quán triệt cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để gửi các văn bản trao đổi công việc trong cơ quan, hạn chế sử dụng các hộp thư điện tử công cộng; thường xuyên và định kỳ thay đổi mật khẩu hộp thư điện tử công vụ, máy tính.

³² Văn bản số 1047/CATP-QLHC ngày 07/4/2023 của Công an thành phố;

³³ Công văn số 858/CATP-QLHC ngày 23/3/2023 của Công an thành phố;

³⁴ Kế hoạch số 126/KH-TCTĐA06 ngày 7/7/2023;

³⁵ Công văn số 160/UBND-TH ngày 31/01/2023;

³⁶ Công văn số 63/UBND-NC ngày 12/01/2023;

³⁷ Cá nhân kinh doanh đạt 80,2% (6.351 /7.919 hộ KD); Hộ nộp thuế sử dụng đất PNN đạt 6% (3.860/64.306 hộ PNN); Triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với các cơ sở ăn uống, lưu trú đạt 100% (328/328 cơ sở);

- Thường xuyên thông tin tuyên truyền để cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng. Tăng cường triển khai, phổ biến chuyên đề về an toàn, an ninh thông tin số trước tình hình an ninh và an toàn thông tin mạng có nhiều diễn biến phức tạp như hiện nay. Qua đó nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, về các nguy cơ mất an toàn thông tin trong việc sử dụng máy tính, hệ thống mạng và khai thác thông tin trên môi trường mạng; đồng thời trang bị một số kỹ năng cơ bản sử dụng thiết bị và dịch vụ công nghệ thông tin an toàn.

- Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin. Định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm tra hệ thống giám sát an toàn thông tin, trong đó đặc biệt là kiểm tra về việc giám sát người dùng tại trung tâm hành chính truy cập hoặc bị mã độc tấn công có chủ đích làm ảnh hưởng đến công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu trên máy tính cá nhân³⁸.

- Trong năm 2023, triển khai thuê dịch vụ đường truyền số liệu chuyên dụng cấp II đến 21 phường, xã và các phòng ban, đơn vị ngoài trụ sở UBND thành phố (Phục vụ kết nối hệ thống giám sát an toàn thông tin tỉnh với trung tâm giám sát của tỉnh và quốc gia theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ); thực hiện thủ tục đầu tư thiết bị tường lửa, nâng cấp hệ thống giám sát UBND thành phố và kết nối hệ thống giám sát an toàn thông tin tỉnh và trung tâm giám sát của tỉnh và quốc gia³⁹.

- Thường xuyên đăng ký Danh sách cán bộ tham gia lớp tập huấn an toàn thông tin cho cán bộ công chức xã, phường do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, qua đó đã tập huấn cho 42 cán bộ công chức cấp xã, phường hiểu hơn về an toàn thông tin nhằm phục vụ công tác Chuyển đổi số... đồng thời, giúp nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và kịp thời khắc phục các sự cố xảy ra về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn.

- Quán triệt, thực hiện nghiêm túc Quyết định số 244/QĐ-TANM ngày 6/2/2023 của Công an tỉnh Bình Định về việc Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Tổ an ninh mạng, an toàn thông tin thực hiện Đề án 06.

- Đảm bảo hệ thống đường truyền, máy chủ, máy tính cá nhân, các thiết bị CNTT phải được hoạt động ổn định; hệ thống kết nối trao đổi dữ liệu giữa cơ quan với các cơ quan ban ngành như Ngân hàng, kho bạc, Tài nguyên – môi trường, Công Dịch vụ công Quốc gia phải được đảm bảo an toàn, thông tin dữ liệu bảo mật và hoạt động liên tục 24/7 để đáp ứng yêu cầu Chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tra cứu thông tin, thực hiện các giao dịch điện tử.

³⁸ Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 02/07/2021 của UBND thành phố về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn. Quyết định số 7484/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của UBND thành phố Quy Nhơn;

³⁹ Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 31/03/2023 của UBND thành phố về Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025;

10. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Từ năm 2022 đến tháng 5/2024, phối hợp với Viettel Bình Định triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ Khu VI, chợ Đầm, chợ Dinh, chợ Nam sông Hà Thanh, chợ Sân Bay, chợ Chương Dương, Phú Tài; các tuyến phố, phố ẩm thực, một số cơ sở kinh doanh dịch vụ: phố ẩm thực Ngô Văn Sở, phố ẩm thực Phan Bội Châu, tuyến phố đường Phan Bội Châu đoạn từ Lê Lợi đến Mai Xuân Thưởng (phường Trần Hưng Đạo). Hiện nay, đã triển khai thực hiện tại xã Phước Mỹ⁴⁰.

- Hỗ trợ, hướng dẫn 15/15 chủ thể có sản phẩm được chứng nhận OCOP trên địa bàn đưa lên sàn giao dịch thương mại điện tử Postmart.vn của Bưu điện Việt Nam nhằm giới thiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP. Hướng dẫn các chủ thể có sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố tham gia triển lãm, giới thiệu, quảng bá, kết nối trực tuyến kinh doanh các sản phẩm hàng hóa đặc trưng, đặc sản, sản phẩm OCOP của tỉnh Bình Định và các tỉnh phía Nam nước Lào thông qua website Vietlao.vn kết nối với các sàn thương mại điện tử và các công cụ kinh doanh, mua sắm trực tuyến với các doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Triển khai chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho các đối tượng đang thụ hưởng chính sách xã hội theo tinh thần Chỉ thị số 21-CT/TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ⁴¹.

- Kết quả triển khai ứng dụng Thuế điện tử đã đạt được như: 100% doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh ngành nghề lưu trú sử dụng phần mềm Quản lý lưu trú trực tuyến⁴²; 100% doanh nghiệp đang hoạt động thực hiện nộp hồ sơ khai thuế và nộp tiền thuế bằng phương thức điện tử⁴³; 100% hộ kinh doanh đều được công khai thông tin về bảng hiệu kinh doanh, địa chỉ, doanh thu, mức thuế,... lên ứng dụng Bản đồ số hộ kinh doanh⁴⁴.

11. Kinh phí cho chuyển đổi số

- Tổng kinh phí được cấp thực hiện các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2022, 2023 là: 17.020.857.000 đồng⁴⁵.

- Tổng dự toán trong danh mục, nhiệm vụ dự án năm 2024 về Chuyển đổi số 2024 là: 12.230.600.000 đồng⁴⁶.

⁴⁰ Lũy kế từ thời điểm bắt đầu triển khai đến hết tháng 5/2024 đã trang bị mã QR thanh toán cho 493 quầy hàng, hỗ trợ trang bị bảng hiệu cho 91 quầy hàng, trang bị 15 bảng công chợ, 25 bảng phân khu và 11 pano tuyên truyền; đã có 15.026 lượt giao dịch phát sinh với số tiền giao dịch là 11,93 tỷ đồng;

⁴¹ Đã thực hiện chi trả chế độ không dùng tiền mặt đến tháng 6/2024 cho 3.744 /14.717 đối tượng, tỷ lệ 25,4% (trong đó: 1.335 người có công và 2.409 đối tượng BTXH);

⁴² số lượng: 642 doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

⁴³ 4.839 doanh nghiệp;

⁴⁴ 7.919 hộ kinh doanh;

⁴⁵ Theo Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND thành phố; Quyết định số 5597/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND thành phố; Quyết định số 7142/QĐ-UBND ngày 4/8/2023 của UBND thành phố;

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả tích cực

Công tác xây dựng Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Quy Nhơn đã đạt được những kết quả tốt, một số chỉ tiêu và nhiệm vụ đã đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Kế thừa, bổ sung, hoàn thiện, nâng cấp, triển khai đồng bộ các giải pháp, nhất là tiếp nhận và truyền thông rộng rãi các chủ trương chính sách của Chính phủ, các bộ ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số; khai thác có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư; triển khai có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh; tăng cường tổ chức tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin, tiếp tục thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sâu rộng đến các ngành, địa phương, các cơ quan, trường học... hướng đến phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số ngày càng hiệu quả hơn.

2. Vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Vướng mắc: người dân đôi lúc còn gặp khó khăn hoặc chưa biết cách sử dụng điện thoại thông minh, máy tính để sử dụng tài khoản định danh điện tử cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công.

2.2. Nguyên nhân: một bộ phận người dân còn hạn chế trong việc sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin, mặc khác công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận, sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện dịch vụ công của các phòng ban, đơn vị thành phố có lúc chưa kịp thời.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề xuất dữ liệu học bạ của học sinh cần được hợp nhất, liên thông các cấp học và đồng bộ với cơ sở dữ liệu dân cư để thuận tiện trong công tác quản lý, theo dõi, tra cứu thông tin.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẾN 2025

1. Tiếp tục nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của Người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tại các phòng, ban, đơn vị địa phương.

2. Đảm bảo nguồn lực trong quá trình thực hiện đồng thời tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị, địa phương và với các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện chuyển đổi số nhằm đáp ứng kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 28/3/2024 của UBND thành phố về chuyển đổi số năm 2024;

4. Đẩy mạnh đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm để phục vụ công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, bảo mật và giám sát an toàn

⁴⁶ Theo Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 28/3/2024 của UBND thành phố;

thông tin; rà soát các thủ tục hành chính và các điều kiện bảo đảm để cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình với các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

5. Tiếp tục tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo từng đối tượng cho phù hợp để đạt chất lượng cao. Đẩy nhanh tiến độ đăng ký mã định danh, làm căn cước công dân cho toàn thể nhân dân, trong đó phát huy vai trò của người đảng viên, cán bộ, công chức.

6. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo tinh thần Chỉ thị số 21- CT/TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

7. Tiếp tục chỉ đạo triển khai tích cực công tác số hoá dữ liệu tại các cơ sở giáo dục trực thuộc, sử dụng hồ sơ điện tử trong quản lý và lưu trữ tài liệu hồ sơ sổ sách.

8. Tập trung thực hiện giải pháp đô thị thông minh gắn với chuyển đổi số theo nhiệm vụ trọng tâm được UBND tỉnh giao tại văn bản số 1028/UBND-TH ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc hoàn thành xây dựng nhiệm vụ công tác trọng tâm của UBND các huyện, thị xã, thành phố phố năm 2024.

Trên đây là báo cáo sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (khóa XX); UBND thành phố kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- TT Thành ủy (báo cáo);
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các phòng, ban, đơn vị TP;
- TT CNTT TP;
- VP (LĐ + C1);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phương Nam